

Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn:Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị L và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Hoàng Văn T có 03 con chung là

các cháu Hoàng Phương O, sinh ngày 26/6/2013; cháu Hoàng Lan P, sinh ngày 25/02/2015; cháu Hoàng Hoài A, sinh ngày 18/8/2020. Anh Hoàng Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Phương O và cháu Hoàng Lan P cho đến khi cháu O và cháu P thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Hoài A cho đến khi cháu An thành n (đủ 18 tuổi). Anh T, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con chung thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị L và anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị L chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001893 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Bùi Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

